

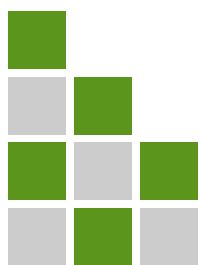


®

Phong lan

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG

HAI PHONG ELECTRICAL MECHANICAL JOINT STOCK



Annual Report

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



I. THÔNG TIN CHUNG.....	03
II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	04
III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH.....	05
IV. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	06
V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	07
VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	11
VII HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	22
VIII NĂNG LỰC SẢN XUẤT TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ.....	34
IX. CƠ CẤU VÀ CÁC CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	36
X. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY.....	37
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	28
PHỤ LỤC.....	39

I. THÔNG TIN CHUNG



Tên Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG

Tên tiếng Anh:

HAI PHONG ELECTRICAL MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: HAPEMCO.

Trụ sở chính: 734 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng.

Điện thoại: +84-225-3835927 Fax: +84-225-3857393

Website: www.hapemco.vn Email: diencohaiphong@hapemco.vn

Người đại diện: Ông Mai Văn Minh - Tổng Giám đốc.

Vốn điều lệ: **94.922.000.000** đồng.

Vốn điều lệ thực góp: **94.922.000.000** đồng.

Số đăng ký kinh doanh: 0200 580 118.

Mã số thuế: 0200 580 118.

Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam,
Chi nhánh Hồng Bàng, TP Hải Phòng.

Niêm yết tại: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng.

Mã cổ phiếu: DHP.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng số lượng niêm yết: 9.492.200 cổ phiếu.

Tổng giá trị niêm yết: 94.922.000.000 đồng (theo mệnh giá).

Logo thương hiệu sản phẩm:



Phong lan

Thương hiệu quạt điện
dân dụng “Phong Lan”



Thương hiệu quạt điện
công nghiệp “GALE”

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



- Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng là một trong những đơn vị công nghiệp đầu tiên của thành phố, được thành lập ngay sau khi Hải Phòng giải phóng, và miền Bắc bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho miền Nam. Tiền thân của Công ty là xí nghiệp Hải Phòng điện khí (thành lập năm 1961) được sáp nhập từ 3 cơ sở công ty hợp doanh nhỏ trong nội thành. Tuy nhỏ nhưng công ty lại có nhiều điều kiện phát triển bởi một ngành hàng đặc biệt là các loại quạt điện và động cơ điện.

- Đến năm 1986, Xí nghiệp Hải Phòng Điện khí được đổi tên thành Xí nghiệp Điện cơ Hải Phòng. Giai đoạn này các sản phẩm của Xí nghiệp gần như độc quyền, sản xuất tới đâu tiêu thụ hết đến đó, uy tín ngày càng được nâng cao nhưng xí nghiệp vẫn không ngừng nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, nhất là các loại quạt điện, động cơ điện, máy hàn, trong đó quạt điện mang nhãn hiệu “Phong Lan” là chủ yếu và nhanh chóng nổi tiếng khắp nơi.

- Sau 02 lần chuyển đổi mô hình hoạt động, tháng 01 năm 2004 Công ty được đổi tên thành Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng. Từ đó đến nay, công ty càng có điều kiện tăng cường đầu tư, đổi mới thiết bị máy móc, chăm lo tới yếu tố con người, thị trường và nhiều lĩnh vực thiết yếu khác.
- Bên cạnh đó Công ty Mitsubishi của Nhật Bản đã tin tưởng lựa chọn Điện cơ Hải Phòng là nhà phân phối độc quyền sản phẩm quạt điện tại Việt Nam từ Đà Nẵng trở ra.
- Cuối năm 2008, Công ty đã đầu tư công nghệ, trang thiết bị để sản xuất dòng quạt điện công nghiệp mang thương hiệu Gale. Hiện nay thương hiệu Gale của Công ty đã được người tiêu dùng khắp cả nước nhiệt tình ủng hộ. Để chuyên nghiệp hóa sản phẩm kể cả về chủng loại và mẫu mã sản phẩm, năm 2011, Hội đồng quản trị đã đầu tư cơ sở mới chuyên sản xuất quạt điện công nghiệp Gale tại khu công nghiệp Quán Trữ - Kiến An – Hải Phòng với diện tích gần 8.000m².



- Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn duy trì thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 và áp dụng mô hình quản lý 5S đối với các Phân xưởng sản xuất do tổ chức JIKA Nhật Bản tư vấn và hỗ trợ.

- Năm 2018, Công ty đã tìm hiểu và mở rộng thị trường xuất khẩu sang Myanmar, đồng thời trong năm 2019 sản lượng xuất khẩu của Công ty đến thị trường này đạt hơn 50.000 loại quạt các loại.



1. Ngành nghề chính:

- Sản xuất quạt gia dụng, các linh kiện thiết bị điện liên quan đến ngành quạt; tủ lạnh, tủ ướp lạnh, máy rửa bát, máy giặt và sấy khô, máy hút bụi, máy lau sàn, máy nghiền rác, máy xay, nghiền, ép hoa quả, mở hộp, máy cạo râu điện, đánh răng điện và các thiết bị dùng cho cá nhân bằng điện khác, máy mài dao, quạt thông gió, máy đun nước bằng điện, chần điện, máy sấy, cuộn tóc bằng điện, bàn là điện, máy sưởi và quạt gia dụng, lò điện, lò vi sóng, bếp điện, lò nướng bánh, máy pha cà phê, chảo rán, quay, nướng, hấp, điện trở;
- Đại lý các loại quạt gia dụng, quạt công nghiệp, máy móc, thiết bị công nghiệp; môi giới các loại hàng máy móc, thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất đồ điện dân dụng
- Đại lý, môi giới, đấu giá
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
- Sản xuất máy thông dụng khác
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Đại lý du lịch
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, gương tủ, bàn ghế và đồ nội thất
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Sản xuất sản phẩm từ Plastic

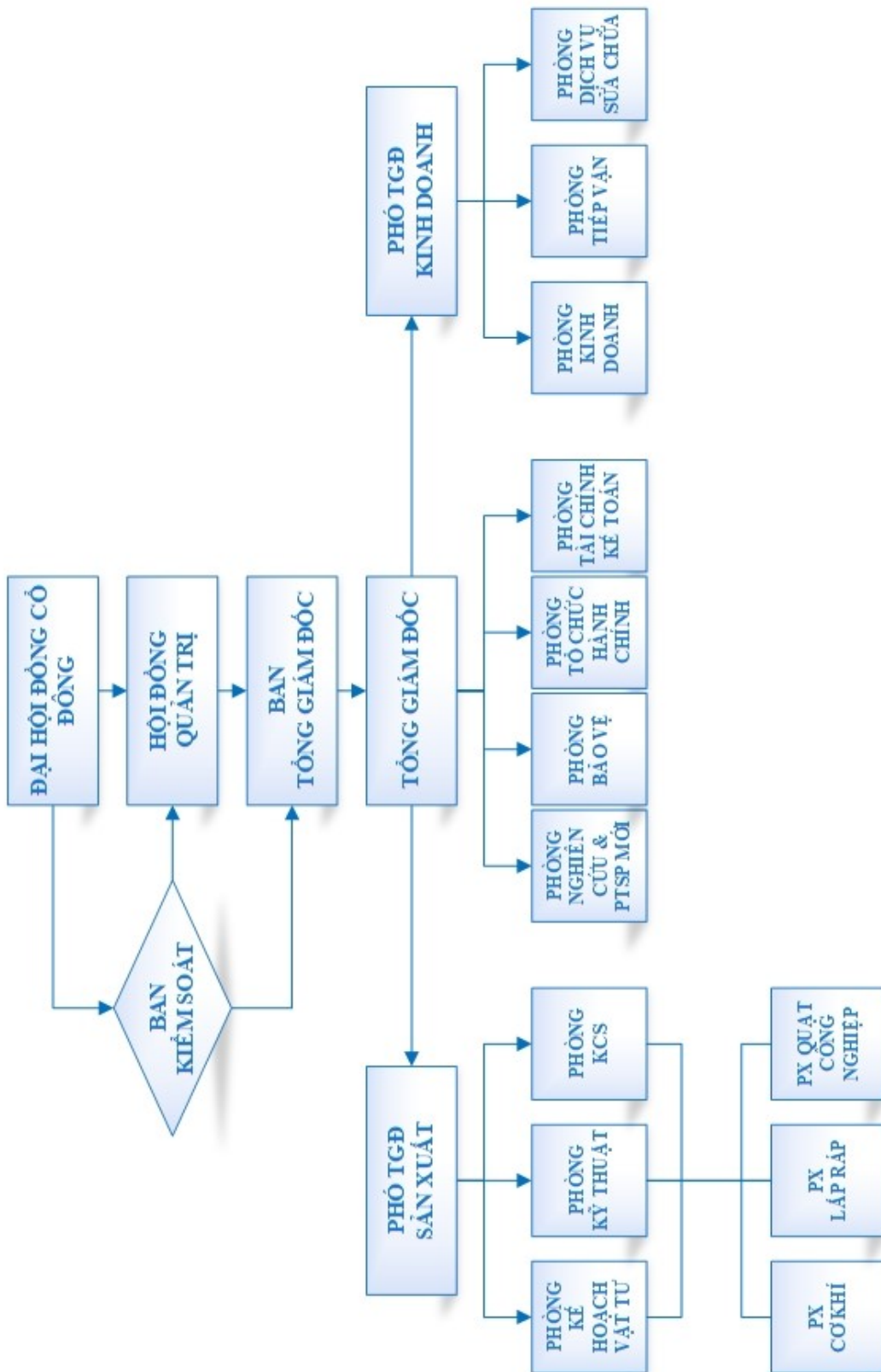


2. Địa bàn kinh doanh chính:

- Trụ sở chính: Số 734 Nguyễn Văn Linh, p.Niệm Nghĩa, q.Lê Chân, TP Hải Phòng.
- Showroom trưng bày sản phẩm: Số 734 Nguyễn Văn Linh, p.Niệm Nghĩa, q.Lê Chân, TP Hải Phòng.
- Cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm: Số 20 Đình Tiên Hoàng, p.Hoàng Văn Thụ, q.Hồng Bàng, TP Hải Phòng.



**SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG 2021**





DANH SÁCH VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Mai Văn Minh	Tổng Giám đốc	17/01/1972	201,394	2.12%
Lê Thị Bích Huệ	Phó Tổng giám đốc	12/06/1967	352,625	3.71%
Trịnh Thị Lan Phương	Kế toán trưởng	21/10/1971	120,277	1.26%

1. Tổng giám đốc – Mai Văn Minh

Họ và tên : MAI VĂN MINH
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 17/01/1972
 Nơi sinh : Định Công – Yên Định – Thanh Hóa
 CMND : 030837820 cấp ngày 22/03/2010 tại CA Hải Phòng
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Số 26, tổ 10, Trại Lê, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
 Chỗ ở hiện tại : Số 02 đường Vũ Hải, phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng .
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ công tác
Từ năm - 1997	Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng	Nhân viên
Từ năm 1998 - 2002	Công ty Điện cơ Hải phòng	Phó phòng Kế hoạch
Từ năm 2003 - 2005	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải phòng	Phó phòng Cung tiêu, TV-HĐQT (năm 2004)
Từ năm 2006 - 2007	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải phòng	TV-HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh
Từ năm 2008 - 2011	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải phòng	TV-HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch
Từ năm 2012 - 2018	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải phòng	TV-HĐQT, Phó Tổng giám đốc
T4/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải phòng	TV-HĐQT, Tổng giám đốc

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (...tiếp)



Chức vụ hiện nay	:	TV-HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng Tổng giám đốc
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	:	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	:	201,394 cổ phần
Số cổ phần đại diện	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	:	Không

2. Phó Tổng Giám đốc - Bà Lê Thị Bích Huệ

Họ và tên	:	LÊ THỊ BÍCH HUỆ
Giới tính	:	Nữ
Ngày sinh	:	12/06/1967
Nơi sinh	:	Thái Thụy - Thái Bình
CMND	:	030663967 cấp ngày 29/07/2009 tại CA Hải Phòng
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 5/55 lương Khánh Thiện – Ngô Quyền - Hải phòng
Chỗ ở hiện tại	:	Số 5/55 lương Khánh Thiện – Ngô Quyền - Hải phòng
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ công tác
Từ năm 1989 - 1999	Chi nhánh Công ty XNK Hà Nam Ninh tại Hải phòng	Cán bộ nghiệp vụ
Từ năm 2000 - 2003	Công ty Điện cơ Hải phòng	Phó phòng TCKT
Từ năm 2004 đến 2012	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng.
Năm 2012 đến T1/2016	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
T1/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (...tiếp)

Chức vụ hiện nay	:	TV-HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng, Phó Tổng giám đốc.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	:	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	:	352,625 cổ phần
Số cổ phần đại diện	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	:	Nguyễn Thị Hồng Trang (con gái) nắm giữ 6000 cổ phần.

3. Kế toán trưởng – Trịnh Thị Lan Phương:

Họ và tên	:	TRỊNH THỊ LAN PHƯƠNG
Giới tính	:	Nữ
Ngày sinh	:	21/10/1971
Nơi sinh	:	Hải Dương
CMND	:	031171002197 cấp ngày 25/07/2016 tại CA Hải Phòng
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 11/77 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	:	Số 11/77 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1996 - 2004:	Xi nghiệp Điện cơ Hải Phòng	Nhân viên kế toán
Từ năm 2005 - 6/2012:	Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng	Phó phòng Kế toán
Từ T7/2012 - T10/2015:	Công ty Cổ phần Điện cơ Phong Lan	Kế toán trưởng, TV Ban kiểm soát CTCP Điện cơ Hải Phòng
T1/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng	Kế toán trưởng
T4/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng	TV-HĐQT, Kế toán trưởng

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (...tiếp)

Chức vụ hiện nay	:	TV-HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng Kế toán trưởng
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	:	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	:	120,277 cổ phần
Số cổ phần đại diện	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	:	Vũ Thị Nhiệm (mẹ đẻ) nắm giữ 5327 cổ phần.



VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Hoàng Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	01/02/1964	1,307,254	13.77%	Thành viên điều hành
Lê Thị Bích Huệ	Phó chủ tịch HĐQT	12/06/1967	352,625	3.71%	Thành viên điều hành
Mai Văn Minh	Thành viên HĐQT	17/01/1972	201,394	2.12%	Thành viên điều hành
Trần Văn Long	Thành viên HĐQT	12/12/1952	265,369	2.8%	Đã mất
Trịnh Thị Lan Phương	Thành viên HĐQT	21/10/1971	120,277	1.26%	Thành viên điều hành

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

1. Chủ tịch HĐQT: Ông Hoàng Thanh Hải

2. Phó chủ tịch HĐQT: Bà Lê Thị Bích Huệ

Đã giới thiệu trong phần Tổ chức và Nhân sự/Ban điều hành

3. Thành viên HĐQT: Ông Mai Văn Minh

Đã giới thiệu trong phần Tổ chức và Nhân sự/Ban điều hành

4. Thành viên HĐQT: Ông Trần Văn Long

5. Thành viên HĐQT: Bà Trịnh Thị Lan Phương

Đã giới thiệu trong phần Tổ chức và Nhân sự/Ban điều hành

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



1. Chủ tịch HĐQT - Ông Hoàng Thanh Hải

Họ và tên : **HOÀNG THANH HẢI**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 01/02/1964
Nơi sinh : Hoà Bình - Thủy Nguyên - Hải Phòng
CMND : 030806809 cấp ngày 25/08/2006 tại CA Hải Phòng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Số 65 Đường Nguyễn Đức Cảnh - Phường An Biên - Quận Lê Chân – Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại : Số 65 Đường Nguyễn Đức Cảnh - Phường An Biên - Quận Lê Chân – Hải Phòng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ công tác
Từ năm 1982 - 1984	Học tập Trường sỹ quan chính trị quân đội	Học viên
Từ năm 1985 - 1989	Học nghề tại trường công nhân cơ khí đóng tàu 1	Học viên
Từ năm 1989 - 1992	Công ty Điện cơ Hải phòng	Nhân viên
Từ năm 1993 - 1996	Công ty Điện cơ Hải phòng	Phó phòng vật tư
Từ năm 1997 - 2000	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Trưởng phòng Vật tư
Từ năm 2001- T5/2012	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Phó Giám đốc, Phó CT HĐQT (năm 2004)
Từ T6/2012 đến T4/2018	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
T4/2018 đến nay	Công ty cổ phần Điện cơ Hải phòng	Chủ tịch HĐQT

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



Chức vụ hiện nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Hội đồng quản trị
Lợi ích liên quan đối với công ty	:	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	:	1.307.254 cổ phần
Số cổ phần đại diện	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	:	+ Nguyễn Thu Hà (vợ) nắm giữ 6.600 cổ phần + Hoàng Tú Anh (con gái) nắm giữ 5000 cổ phần + Hoàng Văn Hưng (em trai) nắm giữ 972 cổ phần

2. Thành viên HĐQT - Ông Trần Văn Long

Họ và tên	:	TRẦN VĂN LONG
Giới tính	:	Nam
Ngày sinh	:	12/12/1952
Nơi sinh	:	Hưng Yên
CMND	:	031686686 cấp ngày 20/08/2007 tại CA Hải Phòng
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	24/571 Nguyễn Văn Linh, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng.
Chỗ ở hiện tại	:	24/571 Nguyễn Văn Linh, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng.
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1970 - 1979	Sinh viên đại học Bách khoa Hà nội	
Từ năm 1980 - 1993	Phục vụ trong Quân đội	Cán bộ kỹ thuật
Từ năm 1993 - 1995	Sở Công nghiệp Hải Phòng	Chuyên viên
Từ năm 1995 - 1997	Công ty Giấy vải Thống Nhất - Hải Phòng	Phó Giám đốc
Từ năm 1997 - 2003	Công ty Điện cơ Hải Phòng	Giám đốc
Từ năm 2004 - T5/2012	Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ T6/2012 đến nay	Nghỉ hưu, không tham gia quản lý trực tiếp	Thành viên HĐQT
Từ T10/2021 đến nay	Đã mất	

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



Chức vụ hiện nay	:	TV-HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng.
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với công ty	:	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	:	265.369 cổ phần
Số cổ phần đại diện	:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	:	+ Trần Thị Huệ (chị gái) sở hữu 4.800 cổ phần. + Trần Thị Xuân (em gái) sở hữu 3.237 cổ phần.

**BAN KIỂM SOÁT**

Thành viên và Cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ
Võ Mạnh Hùng	Trưởng Ban kiểm soát	18/01/1963	38.871
Vũ Duy Anh	Ủy viên Ban Kiểm soát	22/09/1984	4.000
Nguyễn Văn Kháng	Ủy viên Ban kiểm soát	09/04/1969	27.864

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát – Ông Võ Mạnh Hùng

Họ và tên : **VÕ MẠNH HÙNG**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 18/01/1963
 Nơi sinh : Điện Minh - Điện Bàn - Quảng Nam
 CMND : 030199168 cấp ngày 05/06/2008 tại CA Hải Phòng
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 12/110 Nguyễn Văn Hới - Cát Bi - Hải An - Hải Phòng
 Chỗ ở hiện tại : 12/110 Nguyễn Văn Hới - Cát Bi - Hải An - Hải Phòng
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T9/1983-1/1985	Xí nghiệp Hải Phòng Điện Khí	Công nhân
Từ T2/1985 -10/1987	Bộ đội tại đặc khu Quảng Ninh	Tiêu đội trưởng
Từ T11/1987 - 3/1999	Công ty Điện cơ Hải Phòng	Nhân viên
Từ T4/1999 - 11/2000	Công ty Điện cơ Hải Phòng	Phó phòng TCHC
Từ T12/2000 - 2003	Công ty Điện cơ Hải Phòng	Trưởng phòng TCHC
Từ năm 2004 đến nay	Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng	Trưởng phòng TCHC

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



Chức vụ hiện nay	: Trưởng BKS kiêm Trưởng Phòng TCHC - CTCP Điện cơ Hải Phòng
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	: Không.
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao BKS
Lợi ích liên quan đối với công ty	: Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	: 38.871 cổ phần
Số cổ phần đại diện	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không

2. Ủy viên Ban Kiểm soát – Ông Vũ Duy Anh

Quá trình công tác:

Họ và tên	: VŨ DUY ANH
Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 22/09/1984
Nơi sinh	: Thái Bình
CMND	: 151477143 cấp ngày 14/08/2000 tại CA Thái Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Thôn Văn Cú, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	: Thôn Văn Cú, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2003 - 2005:	Học tại Trường Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật Nam Định	
Tháng 02/2006	Làm việc tại CTCP Điện cơ Hải Phòng	Nhân viên
Từ T11/2015-T1/2018	Phòng KCS Công ty	Phó phòng, TV BKS
Từ T2/2018 đến nay:	Phòng KCS	Trưởng phòng KCS, TV -BKS

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



Chức vụ hiện nay	: Thành viên BKS, Trưởng phòng KCS Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao BKS Công ty
Lợi ích liên quan đối với công ty	: Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	: 0 cổ phần
Số cổ phần đại diện	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không

3. Ủy viên Ban Kiểm soát – Ông Nguyễn Văn Kháng

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN KHÁNG
Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 09/04/1969
Nơi sinh	: Minh Đức - Huyện Tiên Lãng - Hải Phòng
CMND	: 030867808 cấp ngày 12/03/2008 tại CA Hải Phòng
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 7/67 Đường Ngô Quyền – Máy Chai – Ngô Quyền - Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	: 7/67 Đường Ngô Quyền – Máy Chai – Ngô Quyền - Hải Phòng
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1988 - 1994	Lao động tại Liên xô cũ	-
Từ năm 1994 - 1998	Lao động học tập tại chức	-
Từ 1998 – 6/2007	Phòng Kế hoạch vật tư Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng	Nhân viên
Từ T7/2007 đến nay	Phòng Kế hoạch vật tư Công ty cổ phần Điện cơ Hải Phòng	Phó Phòng Kế hoạch Vật tư, TV BKS

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



Chức vụ hiện nay	: Thành viên BKS, Phó Phòng Kế hoạch Vật tư - CTCP Điện cơ Hải Phòng
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	: Không.
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao BKS Công ty
Lợi ích liên quan đối với công ty	: Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	: 27.864 cổ phần
Số cổ phần đại diện	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không

Hoạt động của Hội đồng Quản trị: HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp 05 cuộc họp, gồm các thành viên cụ thể như sau:

Ngày 25/1/2021: HĐQT Công ty đã họp bàn về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và thông qua phương án kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Ngày 03/3/2021: HĐQT họp bàn về ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các nội dung cần thông qua tại Đại hội và ủy quyền cho các Ông/Bà Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục liên quan để tổ chức ĐHCĐTN năm 2021.

Ngày 28/4/2021: HĐQT họp bàn về việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đồng thời bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất đối với Ông Nguyễn Minh Chung.

* Ngày 23/4/2021: CTCP Điện cơ Hải Phòng đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại Hội trường Công ty.

Ngày 20/9/2021: HĐQT họp bàn về việc có cần thiết điều chỉnh kế hoạch năm 2021 do ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19 trên cả nước.

Ngày 12/12/2021: HĐQT họp bàn về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.



Hoạt động của Hội đồng Quản trị (tiếp theo...):

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
01	Quạt điện dân dụng Phong Lan	Cái	240.000
02	Quạt công nghiệp Gale	Cái	42.000
03	Quạt nhập khẩu Mitsubishi	Cái	72.000
04	Lồng quạt các loại	Bộ	520.000
05	Vật tư, linh kiện, gia công...	Đồng	39.000.000.000
06	Tổng doanh thu	Đồng	286.000.000.000
07	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	12.904.000.000
08	Phương án chi trả cổ tức	%	10%/MGCP/VĐL
09	Nộp NSNN	Đồng	12.000.000.000
10	Thu nhập bình quân người lao động	Đồng	8.000.000

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
01	Quạt điện dân dụng Phong Lan	Cái	187.919
02	Quạt công nghiệp Gale	Cái	34.805
03	Quạt nhập khẩu Mitsubishi	Cái	67.038
04	Lồng quạt các loại	Bộ	409.476
05	Vật tư, linh kiện, gia công...	Đồng	45.343.468.111
06	Tổng doanh thu	Đồng	264.393.246.319
07	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	12.375.738.586
08	Phương án chi trả cổ tức	%	10%/MGCP/VĐL
09	Nộp NSNN	Đồng	12.733.386.602
10	Thu nhập bình quân người lao động	Đồng	8.128.000



Hoạt động của Hội đồng Quản trị (tiếp theo...):

- Chỉ đạo Ban TGD đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Do đó, trong quá trình triển khai các nhiệm vụ đề ra giữa HĐQT và Ban TGD luôn có sự trao đổi thường xuyên và đạt được sự đồng thuận cao trong công tác quản lý điều hành.
- Cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của Công ty trên các phương tiện truyền thông. Trong đó kênh thông tin chủ yếu là website của Công ty: www.hapemco.vn. Tiếp nhận và phản hồi những thắc mắc, yêu cầu thông tin của các nhà đầu tư quan tâm đến DHP, đồng thời là kết nối các nhà đầu tư và HĐQT, Ban TGD Công ty. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.
- Không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY (...tiếp)



Các nghị quyết của Hội đồng quản trị: Trong năm 2021, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành 05 văn bản, trong đó có 03 Nghị quyết, 03 Quyết định để quản lý các hoạt động của Công ty

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01 /2021/NQ-HĐQT	25-01-2021	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021
2	01 /2021/QĐ-TGD	15-01-2021	Quyết định về việc chi tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt
3	02 /2021/NQ-HĐQT	24-02-2021	Thông qua ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
4	01/2021/QĐ-HĐQT	28-04-2021	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất đối với Ông Nguyễn Minh Chung
5	02 /2021/QĐ-TGD	04-06-2021	Quyết định về việc chi cổ tức còn lại của năm 2020 bằng tiền mặt
6	03 /2021/NQ-HĐQT	13-12-2021	Nghị quyết về việc chi tạm ứng cổ tức năm 2021



Hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại quạt điện bao gồm quạt dân dụng, quạt công nghiệp, quạt nhập khẩu và cung cấp các linh kiện cơ khí cho các Công ty sản xuất quạt điện trong nước.

Hoạt động sản xuất quạt điện: Bao gồm 2 dòng sản phẩm chính là quạt dân dụng và quạt công nghiệp, trong đó sản phẩm truyền thống là quạt “Phong Lan” - hơn 45 mẫu đã có thương hiệu và vị thế trên thị trường tiêu thụ chính là thành phố Hải Phòng và các khu vực miền Bắc. Dòng sản phẩm quạt công nghiệp đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu mang thương hiệu “Gale” - hơn 50 mẫu đã và đang có chỗ đứng vững chắc trên thị trường cả nước.

Hoạt động kinh doanh nhập khẩu: Công ty cũng tiến hành phân phối trực tiếp các dòng sản phẩm quạt điện cao cấp của Nhật Bản (hơn 14 mẫu sản phẩm) mang thương hiệu Mitsubishi để phân phối tại Việt Nam từ Đà Nẵng trở ra. Trước tình hình diễn biến của dịch bệnh COVID, ảnh hưởng trực tiếp tới việc sản xuất hàng xuất khẩu của công ty. HĐQT yêu cầu Ban TGD tích cực tìm các giải pháp kích cầu tiêu thụ nội địa, tìm kiếm và mở rộng thị trường, tìm khách hàng mới, xây dựng kịp thời các gói sản phẩm để kích cầu đối với các Nhà phân phối và Đại lý của Công ty

Hoạt động sản xuất linh kiện: bao gồm lồng quạt, linh kiện nhựa, vật tư bán thành phẩm để cung cấp cho các đơn vị sản xuất quạt điện trong nước.

Hoạt động chính mang lại lợi nhuận:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận chính cho DHP vẫn là những sản phẩm quạt truyền thống mang thương hiệu “Phong Lan” và “GALE” đồng thời là những hoạt động sản xuất linh kiện, bán thành phẩm cho các Công ty sản xuất trong nước.
- Khách hàng chính của DHP về mảng linh kiện này là những nhà sản xuất có thương hiệu và thị phần tốt như Điện cơ Thống Nhất (Vinawind), Công ty Hà Nội Chinghai Electric, Công ty TNHH MTV Quang điện điện tử Bộ quốc phòng... do đó nhu cầu tiêu thụ khá cao và có khả năng đảm bảo về khả năng thanh toán.
- DHP cũng là một trong số ít các doanh nghiệp thực hiện gia công linh kiện cho các nhà máy quạt điện nội địa, do đó hoạt động này có mức biên lợi nhuận rất tốt so với biên gộp của hoạt động sản xuất quạt điện.

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)



A. Các khoản đầu tư lớn: Hợp tác liên doanh để khai thác tòa nhà văn phòng tại số 20 Đinh Tiên Hoàng-Hồng Bàng-Hải Phòng.

B. Công ty con, Công ty liên kết: Không.

C. Tình hình tài chính:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		143.988.172.229	120.149.511.371
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	6.654.091.279	9.312.574.534
1. Tiền	111		3.654.091.279	6.312.574.534
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	10.777.753.967	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.777.753.967	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.758.295.791	12.036.058.750
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	13.610.640.188	10.666.866.781
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	8.320.337.188	1.432.855.135
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.183.350.276	292.368.695
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(356.031.861)	(356.031.861)
IV. Hàng tồn kho	140	10	101.377.986.616	96.714.071.697
1. Hàng tồn kho	141		101.377.986.616	96.714.071.697
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.420.044.576	2.086.806.390
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	260.234.918	220.849.040
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.580.382.098	1.865.957.350
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	579.427.560	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		70.508.824.835	75.726.023.623
I. Tài sản cố định	220		49.390.586.172	54.083.624.916
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	49.390.586.172	54.083.624.916
- Nguyên giá	222		105.389.714.044	102.515.458.997
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(55.999.127.872)	(48.431.834.081)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	-
- Nguyên giá	228		120.000.000	120.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(120.000.000)	(120.000.000)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	709.798.226
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	709.798.226
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	20.039.000.000	20.039.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		20.039.000.000	20.039.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		1.079.238.663	893.600.481
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.079.238.663	893.600.481
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		214.496.997.064	195.875.534.994

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)



C. Tình hình tài chính: (tiếp theo)

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		49.756.308.238	33.491.299.498
I. Nợ ngắn hạn			49.656.308.238	33.191.299.498
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	15.609.491.679	13.413.662.871
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	2.833.066.988	3.684.442.697
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	543.934.647	768.534.544
4. Phải trả người lao động	314		4.200.365.438	4.069.046.989
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.020.503.249	261.428.096
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		87.096.911	-
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	21.706.342.793	7.784.538.281
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.655.506.533	3.209.646.020
II. Nợ dài hạn	330		100.000.000	300.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	100.000.000	300.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		164.740.688.826	162.384.235.496
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	164.740.688.826	162.384.235.496
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		94.922.000.000	94.922.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		94.922.000.000	94.922.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.119.092.734	8.994.044.404
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		59.699.596.092	58.468.191.092
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm	421a		47.323.857.506	46.667.236.917
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		12.375.738.586	11.800.954.175
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		214.496.997.064	195.875.534.994

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)

C. Tình hình tài chính: (tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		264.393.246.319	267.731.425.885
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.568.728.366	1.206.514.597
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	21	261.824.517.953	266.524.911.288
4. Giá vốn hàng bán	11	22	226.743.886.892	231.477.260.015
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		35.080.631.061	35.047.651.273
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	2.224.252.106	667.987.452
7. Chi phí tài chính	22	25	3.296.461.499	2.882.827.263
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		238.974.610	576.448.683
8. Chi phí bán hàng	25	26	4.964.924.493	5.184.628.173
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	13.814.864.092	14.340.514.655
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		15.228.633.083	13.307.668.634
11. Thu nhập khác	31		91.099.010	1.500.810.315
12. Chi phí khác	32		58.860	57.286.230
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		91.040.150	1.443.524.085
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		15.319.673.233	14.751.192.719
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	2.943.934.647	2.950.238.544
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		12.375.738.586	11.800.954.175
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	1.304	1.193

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)



C. Tình hình tài chính: (tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	277.647.757.591	292.057.237.874
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(239.743.979.030)	(223.594.772.425)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(19.307.944.804)	(19.202.431.202)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(222.346.808)	(609.545.832)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(3.150.238.544)	(3.121.625.660)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.669.145.665	993.917.149
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(11.414.436.334)	(12.556.268.680)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	5.477.957.736	33.966.511.224
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(2.010.743.175)	(2.269.755.463)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	550.000	313.630.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.777.753.967)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	430.319.164	603.395.374
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12.357.627.978)	(1.352.730.089)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	77.465.673.579	54.195.908.400
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(63.743.869.067)	(74.512.463.630)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.492.200.000)	(9.492.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	4.229.604.512	(29.808.755.230)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(2.650.065.730)	2.805.025.905
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	9.312.574.534	6.507.185.229
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(8.417.525)	363.400
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6.654.091.279	9.312.574.534

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)

D. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư sở hữu:

Cổ phần: Thành viên HĐQT, BKS không thực hiện giao dịch trong năm 2021.

E. Đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2021, Công ty vẫn tiếp tục duy trì tốt việc niêm yết cổ phiếu DHP trên thị trường chứng khoán. Công tác Công bố thông tin trên thị trường được Công ty luôn chấp hành đúng thời hạn và quy định.
- Trong quá trình triển khai kế hoạch SXKD trong năm 2021, ảnh hưởng bởi sự bùng phát của đại Covid19 trên toàn quốc, có nguy cơ ảnh hưởng tới sức tiêu thụ của thị trường, HĐQT công ty đã họp và thống nhất cố gắng duy trì kế hoạch SXKD đồng thời tăng cường các biện pháp chống dịch, thích ứng linh hoạt trong thời kỳ mới.
- Các nhóm hàng cốt lõi của doanh nghiệp (sản phẩm quạt điện Phong lan, Gale và Mitsubishi) đều duy trì được sản lượng tiêu thụ. Thị trường xuất khẩu quạt Phong lan giảm doanh thu do tác động của đại dịch Covid. Quạt công nghiệp chịu tác động kép bởi đại dịch và tính cạnh tranh so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.
- Mặc dù thị trường quạt dân dụng có tính cạnh tranh cao cùng với ảnh hưởng của dịch Covid tác động lớn đến tâm lý người tiêu dùng và hệ thống kênh phân phối, tuy nhiên tập thể CBCNV đã nỗ lực cải tiến chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng đầy đủ lượng hàng hoá tại các thời điểm thị trường có sức hút lớn. Do vậy, Sản lượng tiêu thụ tại thị trường tiêu thụ truyền thống vẫn được duy trì và tăng trưởng so với năm trước.
- Nhóm lồng công nghiệp và lồng quạt sàn hiện vẫn đang là thế mạnh của công ty, ít đối thủ cạnh tranh.
- Mặc dù năm 2021 công ty tiếp tục phát triển thêm dòng quạt trần 5 cánh với giá cạnh tranh. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch nên sản lượng tiêu thụ vẫn chưa cao.

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)



- Nhóm quạt Mitsubishi: Là dòng sản phẩm dành cho phân khúc cao trên thị trường. ĐCHP được công ty Mitsubishi Electric (MEVN) chỉ định làm tổng thầu phân phối khu vực phía Bắc, chuyên về kênh tiêu thụ truyền thống. Khách hàng chủ yếu là các trung tâm điện máy cao cấp, các đầu mối phân phối hàng ngoại nhập truyền thống. Việc hợp tác với MEVN là điều kiện thuận lợi để ĐCHP kết nối với hệ thống khách hàng ở phân khúc cao, tiếp thu học hỏi phương pháp quản trị, bán hàng của các tập đoàn sản xuất đồ điện gia dụng hàng đầu thế giới. Sản lượng tiêu thụ năm 2020 không tăng trưởng nhiều so với các năm trước. Để giải quyết bài toán tăng trưởng, mở rộng thị phần ở phân khúc cao, MEVN cần phải thực hiện chính sách cải tiến về cơ cấu chủng loại sản phẩm, thiết lập lại trật tự giữa các tổng thầu hai miền Nam - Bắc và kênh siêu thị thuộc sự quản lý của hãng.
- Nhóm Vật tư và BTP khác: Gồm Bobbin nhựa quấn dây đồng, linh kiện nhựa, hạt nhựa, sắt thép... Sản lượng tiêu thụ hàng năm không ổn định. Từ năm 2019, chiến lược phát triển của công ty tập trung phát triển những ngành hàng có tính bền vững là sản phẩm quạt điện dân dụng Phong lan và quạt công nghiệp Gale. Đây là các sản phẩm có thương hiệu, hàng năm các sản phẩm trên chiếm một lượng thị phần ổn định trên thị trường quạt điện.
- Điểm lại doanh thu trong vòng 5 năm: Các năm 2017 - 2021 chưa có sự tăng trưởng ổn định do định hướng của công ty đang chuyển dịch và bắt đầu chú trọng phát triển ngành hàng cốt lõi (trừ năm 2019 có sự tăng đột biến của nhóm quạt dân dụng Phong lan). Các năm 2018 - 2019 công ty chú trọng và tìm mọi giải pháp đẩy mạnh mảng doanh thu ngành hàng cốt lõi nhằm mang lại sự phát triển bền vững. Do vậy, cơ cấu doanh thu giữa các nhóm ngành hàng sẽ có sự thay đổi.\
- Nhóm hàng Phong lan tăng trưởng liên tục từ năm 2017 - 2020 lần lượt từ 16% - 18% - 26% - 25%. Năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid, nên tỉ trọng ngành hàng mà công ty kỳ vọng mang lại sự tăng trưởng (quạt Phong lan và quạt CN) đều sụt giảm. Nhóm Vật tư và BTP khác có sự sụt giảm tương ứng từ năm 2017 - 2020 theo thứ tự: 22% - 20% - 13% - 14%. Điều đó thể hiện chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty đang được vận hành đúng hướng đề ra.



F. Định hướng và mục tiêu của HDQT:

1. Khẳng định vững mạnh về tổ chức, phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực



cạnh tranh và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Xác định được mục tiêu chiến lược là gia tăng thị phần của Công ty, khẳng định thương hiệu bằng chính chất lượng sản phẩm của mình đạt được vị thế vững chắc tại thị trường trong nước phần đầu là sản phẩm đại diện cho thương hiệu Việt Nam chất lượng cao, gia tăng giá trị thương hiệu và chiếm được lòng tin trong mắt người tiêu dùng.

Từng bước chuyển dịch cơ cấu doanh thu, tạo nguồn thu ổn định thường xuyên từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Chiến lược phát triển:

Phát huy tối đa kinh nghiệm và nguồn lực hiện có để đẩy mạnh phát triển lĩnh vực chính. Duy trì và đẩy nhanh hơn nữa tốc độ tăng trưởng của công ty, tối đa hóa lợi ích của khách hàng để tạo giá trị gia tăng chung cho công ty và xã hội.

Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 tại các Phòng ban, Phân xưởng. Tiếp tục thực hiện và duy trì mô hình quản lý theo tiêu chuẩn 5S do Tổ chức Jica Nhật Bản tư vấn và hướng dẫn đồng thời áp dụng tại các phân xưởng còn lại trong Công ty.

3. Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng:

- Đối với người tiêu dùng: Cung cấp những sản phẩm đạt chất lượng cao nhằm khai thác tốt và đẩy mạnh ý thức người Việt dùng hàng Việt trong người tiêu dùng Việt Nam.
- Đối với khách hàng và đối tác: Luôn đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển, luôn coi khách hàng và đối tác như một người bạn đồng hành, đảm bảo quyền lợi tối đa cho khách hàng và đối tác bằng những chính sách hấp dẫn và lâu dài.
- Đối với đội ngũ nhân viên: Lấy con người làm yếu tố then chốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển, tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho lao động địa phương, tiếp thu những công nghệ tiên tiến nước ngoài nhằm mục đích phục vụ nhu cầu trong nước, thay thế các sản phẩm nhập ngoại tiết kiệm ngoại tệ cho đất nước.



G. Các rủi ro:

1. Rủi ro kinh tế:

Sự biến động: của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều rủi ro bất lợi, do khoảng đệm chính sách còn hạn chế nên các cú sốc bên ngoài và trong nước có thể ảnh hưởng lên sự ổn định kinh tế vĩ mô. Kinh tế tăng trưởng chậm khiến cho nhu cầu đối với các sản phẩm quạt điện và linh kiện quạt của Công ty bị giảm sút trong ngắn hạn. Đồng thời cũng ảnh hưởng đến việc mở rộng kinh doanh sang các lĩnh vực khác của Công ty như kinh doanh sắt thép.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai.

Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện tiết kiệm chi phí một cách triệt để nhằm gia tăng biên lợi nhuận của lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các lĩnh vực kinh doanh khác.

Tỷ giá: Hiện nay, một số nguồn nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm của Điện cơ Hải Phòng một phần được nhập khẩu từ nước ngoài. Do đó, giá cả nguyên vật liệu có thể bị tác động bởi những biến động về tỷ giá và gây tác động tăng chi phí sản xuất của Công ty. Đây là rủi ro khách quan và Công ty cũng sẽ điều chỉnh giá đầu vào cũng như điều chỉnh giá bán.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của loại rủi ro này, Công ty luôn theo sát chính sách quản lý tiền tệ của Nhà nước, thường xuyên tiến hành công tác dự báo biến động giá cả của nguyên vật liệu, tiến hành lựa chọn nhà cung cấp có uy tín, có nguồn hàng ổn định và hợp tác lâu dài với Công ty để từ đó chủ động nhập khẩu và tồn trữ nguyên vật liệu vào thời điểm thích hợp nhằm đảm bảo sự ổn định của giá nguyên vật liệu.



2. Rủi ro luật pháp:

Là Công ty hoạt động trong ngành sản xuất quạt điện và linh kiện quạt nên Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ các chính sách Nhà nước như: định hướng phát triển ngành, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế....

Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Đến nay, Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới nên sẽ tiến hành từng bước những cải tổ về hành lang pháp lý phù hợp với thông lệ quốc tế. Quá trình chỉnh sửa, hướng dẫn các văn bản Luật kéo dài và có nhiều văn bản chồng chéo gây khó khăn trong hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, những biến động về pháp luật đều tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do đó, nhằm hạn chế rủi ro, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước cũng như pháp luật để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

3. Rủi ro tài chính:

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết:

Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường, môi quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư.

Việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty...



Để giảm thiểu tối đa những rủi ro có thể xảy ra đối với biến động giá cổ phiếu, Công ty đã ban hành Quy trình Công bố thông tin. Công ty và các cá nhân có liên quan đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định của Nhà nước hướng dẫn công bố thông tin trên TTCK.

Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả. Từ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, hàng hóa thành phẩm tồn kho và bảo hiểm con người.

Định hướng—Mục tiêu:

Quy mô hiện ở mức trung bình ngành. DHP hiện có 2 nhà máy sản xuất đều đặt tại Hải Phòng. Nhà máy tại 734 Nguyễn Văn Linh với năng lực sản xuất hơn 200.000 chiếc/năm và 1,5 – 1,8 triệu bộ lồng quạt/năm.

Nhà máy sản xuất tại KCN Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng chủ yếu để sản xuất các loại quạt công nghiệp, có công suất đạt 50.000 chiếc/năm và năng lực sản xuất lồng quạt công nghiệp đạt 120.000-150.000 bộ/năm.

Thị trường mục tiêu của DHP là phân khúc khách hàng bình dân, với trên 50 sản phẩm khác nhau có các chủng loại mẫu mã rất đa dạng để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. So với doanh nghiệp đứng đầu ngành là Vinawind thì công suất sản xuất của DHP không cao, tuy nhiên tại thị trường tiêu thụ chính là TP Hải Phòng thì DHP là doanh nghiệp sản xuất quạt điện có quy mô lớn nhất hiện nay.

Chiếm 60% thị phần quạt điện tại Hải Phòng. Các thị trường tiêu thụ chính là Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh, Thái Bình và Hà Nội; trong đó Hải Phòng vẫn là thị trường tiêu thụ chủ yếu, chiếm khoảng 40% sản lượng tiêu thụ của Công ty.

Đối với phân khúc thị trường cao cấp, DHP không trực tiếp sản xuất sản phẩm mà thực hiện thông qua việc phân phối quạt điện nhập khẩu từ Nhật Bản mang nhãn hiệu Mitsubishi. Giá bán bình quân của dòng sản phẩm này khoảng 1,5—2,5 triệu VNĐ/chiếc.

VII. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (...tiếp)



Việc là nhà phân phối độc quyền dòng sản phẩm này tại thị trường miền Trung từ Đà Nẵng ra miền Bắc đã tạo lợi thế tiêu thụ lớn cho DHP. Trong đó Mitsubishi là một trong 3 thương hiệu quạt điện nhập ngoại được ưa chuộng nhất hiện nay, bên cạnh Sharp và Panasonic. Trong cơ cấu doanh thu của Công ty, mảng kinh doanh thương mại và sản xuất quạt điện đang có tỷ trọng tương đương nhau.

Điều này có được nhờ thương hiệu quạt điện Phong Lan, Gale đã được xây dựng khá tốt, giúp Công ty duy trì được thị phần tiêu thụ tốt tại Hải Phòng; đồng thời hoạt động cung cấp linh kiện của Công ty cũng rất ít đối thủ cạnh

Tốc độ tăng trưởng tốt: Công ty vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận khá đều đặn. Trung bình trong vòng 5 năm trở lại đây, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của DHP tăng trưởng bình quân trên 5%/năm.

Tỷ lệ nợ vay an toàn: Toàn bộ nợ vay của Công ty hiện tại chủ yếu là nợ ngắn hạn để tiến hành mua vật tư, Bán thành phẩm phục vụ SXKD và đang được kiểm soát ở mức khá an toàn.

Biên lợi nhuận duy trì ổn định: Trong cơ cấu sản xuất của Công ty, chi phí nguyên liệu chiếm khoảng 70%, chủ yếu là thép, hạt nhựa, sơn bột tĩnh điện, dây đồng... Nguyên liệu chủ yếu được đặt hàng từ các nhà sản xuất trong nước, ngoại trừ hạt nhựa được nhập trực tiếp từ Đài Loan, Hàn Quốc...

Giá nguyên liệu cũng có sự biến động mạnh qua các năm tuy nhiên biên lợi nhuận của Công ty vẫn được duy trì khá ổn định, với mức biên gộp trung bình khoảng 15% và biên lợi nhuận ròng khoảng 7%.



VIII. NĂNG LỰC SẢN XUẤT, TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ



1. Quạt điện dân dụng các loại: 200.000 cái/năm;
2. Lòng quạt các loại: 1.500.000 – 1.800.000 bộ/năm;
3. Quạt điện công nghiệp: 50.000 cái/năm;
4. Lòng quạt công nghiệp: 150.000 bộ/năm;
5. Bộ linh kiện khác: 85.000 bộ/năm.

- Quạt điện các loại: bao gồm các loại quạt dân dụng, quạt công nghiệp và quạt nhập khẩu với các thương hiệu Phong Lan, Gale và Mitshubishi của Nhật do Công ty độc quyền phân phối ở khu vực Miền Bắc đã trở thành mặt hàng quen thuộc với người tiêu dùng, đặc biệt ở thị trường Hải Phòng, các tỉnh thành phía Bắc và một số các tỉnh thành ở miền Trung, miền Nam do những đặc điểm nổi trội của sản phẩm là mẫu mã đa dạng, bền, đẹp, tiết kiệm điện năng và giá thành rất cạnh tranh, phù hợp với mọi tầng lớp người tiêu dùng. Đây là nhóm sản phẩm chính của Công ty, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu hàng năm, trên 65% doanh thu.

- Lòng quạt các loại: là mảng kinh doanh lớn thứ hai của Công ty sau nhóm sản phẩm quạt điện các loại. Lòng quạt của Điện cơ Hải Phòng đã tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường do sản phẩm có chất lượng tốt mà giá lại rất cạnh tranh. Hiện nay, ngoài việc sản xuất lòng quạt phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, Công ty còn nhận sản xuất và gia công các loại lòng quạt theo đơn đặt hàng cho các công ty như : Công ty Điện cơ Thống Nhất, Công ty TNHH MTV Quang điện – Điện tử v.v.

- Vật tư, bán thành phẩm khác: Công ty cung cấp linh kiện nhựa quạt, các chi tiết cơ khí ... cho các khách hàng là các nhà sản xuất quạt điện. Nhóm sản phẩm này chiếm tỷ trọng tương đối trong cơ cấu doanh thu của Công ty.

VIII. NĂNG LỰC SẢN XUẤT, TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ (tiếp...)





Chính sách cổ tức:

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn cũng như trích lập các nguồn quỹ khác.

Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo quý hoặc 6 tháng nhưng không vượt quá mức số cổ tức dự kiến.

Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Hàng năm, công ty tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

- Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 183 người .

- Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2021 là **8.128.000** đồng/người/tháng.
- Đây là mức thu nhập cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành và so với các doanh nghiệp khác trong cùng địa phương. Điều này cho thấy chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty là tốt.
- Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

X. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY



- Điện cơ Hải Phòng đang đẩy mạnh phát triển thị phần, đa dạng hoá chủng loại, mẫu mã sản phẩm đồng thời từng bước hiện đại hoá hệ thống dây chuyền sản xuất để ĐCHP ngày càng phát triển vững mạnh hơn nữa và hướng đến mục tiêu trở thành một trong những Công ty hàng đầu ở Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất quạt điện và cung cấp linh kiện quạt điện.

- Đầu tư đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động, phát triển các phong trào

thi đua sáng tạo, có chính sách thu hút lao động chất lượng cao đặc biệt là lao động quản lý, đào tạo và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn... nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tốt hơn ;

- Chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của CB-CNV Công ty; xây dựng chính sách khen thưởng nhằm phát huy, kích thích tính sáng tạo của CBCNV; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, tin cậy, trẻ hoá đội ngũ quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
- Áp dụng một cách có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015; tiếp tục triển khai và vận dụng mô hình 5S về quản lý Công ty.
- Kiểm soát tốt chi phí để xây dựng cơ cấu giá thành hợp lý, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; tạo nguồn vốn để đầu tư có hiệu quả, mở rộng thị trường. Có kế hoạch sử dụng vốn, vòng quay vốn có hiệu quả;
- Kiểm tra giám sát hoạt động tài chính, kế toán đảm bảo việc tuân thủ chính sách của Công ty; thiết lập và quan hệ tốt với các Ngân hàng để có hình thức huy động vốn phù hợp với cơ cấu nguồn vốn của Công ty nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng của Công ty;
- Từng bước xây dựng hệ thống dữ liệu khách hàng, phân loại khách hàng, có chính sách giữ vững và phát triển khách hàng lớn. Triển khai tốt hơn nữa công tác tiếp thị bán hàng, công tác Marketing, quảng bá hình ảnh của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng và tới người tiêu dùng.



1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty:

- Trong năm 2021, hoạt động của Công ty chịu sự ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Với mục tiêu vừa đáp ứng các biện pháp phòng, chống dịch vừa đảm bảo hoạt động của Công ty. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã thường xuyên quan tâm đến việc phòng chống dịch trong Công ty, vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- HĐQT luôn kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
- HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát các hoạt động của Ban TGD sâu sát, khách quan và minh bạch qua công việc quản lý, điều hành phối hợp với Ban kiểm soát công ty kiểm tra các nội dung:
 - ◊ Giám sát triển khai các giải pháp kinh doanh, kế hoạch công việc hàng tháng, hàng tuần một cách linh hoạt để phù hợp với tình hình dịch bệnh;
 - ◊ Giám sát tiến độ và các biện pháp thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quyết định của HĐQT;
 - ◊ Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

3. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc:

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nghiêm túc chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (...tiếp)



3. Thay đổi danh sách về người có liên quan và giao dịch của Cổ đông nội bộ và người có liên quan:

3.1 Giao dịch cổ phiếu: Không có

3.2 Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người có liên quan đến chính Công ty): Không có

4. Báo cáo tài chính:

4.1 Ý kiến kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán VACO là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty có ý kiến như sau: Chi tiết tại trang Phụ lục I.

4.1 Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021 được gửi đến các Cơ quan hữu quan, công bố tại tạp chí Tài chính Doanh nghiệp số 04/2021 đồng thời cũng đã đăng tải đầy đủ nội dung trong mục **Quan hệ Cổ đông/Công bố thông tin** tại website Công ty: <http://www.hapemco.vn>

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Văn Minh



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương
P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: (84-24) 3577 0781/ Fax: (84-24) 3577 0787
Website: www.vaco.com.vn

Số: 064/VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2022, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính (dưới đây gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Đức Tiên
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0517-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Phương Lan
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0917-2018-156-1



Một số từ ngữ viết tắt:

STT	Từ viết tắt	Giải nghĩa
1	DHP	Mã chứng khoán: Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng
2	ĐCHP	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng
3	TV	Thành viên
4	HĐQT	Hội đồng Quản trị
5	BKS	Ban kiểm soát
6	TCHC	Tổ chức Hành chính
7	TCKT	Tài chính Kế toán
8	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
9	BTP	Bán thành phẩm
10	SXKD	Sản xuất kinh doanh
11	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
12	CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
13	CBTC	Công bố thông tin



Phong lan

734 Nguyễn Văn Linh, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, TP - Hải Phòng.

Tel (+84) 225-3835927

Fax (+84) 225-357393, 786121

Email: diencohaiphong@hapemco.vn - Website: www.hapemco.vn